UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1478/TTr - UBND	*Thị xã Quảng Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sử đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của phòng TC-KH tại báo cáo thẩm định số 525/TĐ-TCKH ngày 08/12/2020 của phòng TC - KH về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng dự án Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng. UBND thị xã trình HĐND thị xã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính sau:

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.

2. Dự án nhóm C

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân thị xã.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND thị xã

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ thị xã.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khuôn viên trụ sở UBND thị xã.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 15.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng

8. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản (nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu) thuộc ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.

10. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Quá trình triển khai xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đúng quy định của nhà nước về lĩnh vực XDCB.

Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

III. Danh mục hồ sơ kèm theo.

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
3. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn.

UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- CT, các PCT thị xã;
- Phòng TC-KH, QLĐT;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Anh

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ **PHÒNG TC - KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 525/TĐ-TCKH	*Thị xã Quảng trị, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng
Dự án: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị
Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp
và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.

Kính gửi: - UBND thị xã Quảng Trị;
- Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã;

Phòng TC - KH thị xã nhận được Tờ trình số 494/TTr-DA ngày 08/12/2020 của Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã về việc đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để xây dựng dự án: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; hạng mục: hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, phòng TC - KH thị xã báo cáo kết quả thẩm định như sau:

Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH
I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH
1. Tờ trình số 494/TTr-DA ngày 08/12/2020 của Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã .
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
3. Báo cáo thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH
1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
3. Nghị Quyết số 83/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2021;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH
1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã.

Phần thứ hai
Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
I. TÓM TẮT NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH
1. Tên công trình: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.
2. Dự án nhóm: Nhóm C
3. Cấp quyết định đầu tư: HĐND thị xã Quảng Trị.
4. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã..

5. Địa điểm thực hiện: Khuôn viên trụ sở UBND thị xã Quảng Trị.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 15.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

- Ngân sách thị xã từ nguồn khai thác quỹ đất và thanh lý tài sản.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ trình thẩm định:

Hồ sơ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách thị xã dự án Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; hạng mục: hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng; cơ bản đảm bảo đầy đủ nội dung và các thông tin làm cơ sở thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách thị xã đầu tư cho dự án.

2. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

2.1 Về nguồn vốn: Dự án Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng; thuộc đối tượng hỗ trợ từ ngân sách thị xã từ nguồn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản (tỉnh bổ sung có mục tiêu).

2.2. Khả năng cấn đối vốn: Nguồn vốn phân bổ cho dự án từ nguồn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản (tỉnh bổ sung có mục tiêu) giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

Năm 2021: 4.000 triệu đồng.

Năm 2022: 6.000 triệu đồng.

Năm 2023: 5.000 triệu đồng.

III. Kết luận

Dự án Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; hạng mục: hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng, đề xuất nguồn vốn và mức vốn ngân sách phù hợp với khả năng cân đối nguồn khai thác quỹ đất và đấu giá tài sản (tỉnh bổ sung có mục tiêu) thị xã giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách thị xã để đầu tư dự án Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; hạng mục: hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng; Phòng TC - KH kính báo cáo UBND thị xã biết để chỉ đạo, Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã biết để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
T.X QUẢNG TRỊ - T.QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Hoàng

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
BAN QLDA ĐTXD&PTQĐ

Số: 493/BC-TĐNB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI BỘ
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Công trình: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị
Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Sau khi thẩm định, Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã Quảng Trị báo cáo kết quả thẩm địnhnội bộ đề xuất chủ trương đầu tưcông trình: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năngnhư sau:

I. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của dựán:

1. Tên dự án: Trụ sở UBND thị xã Quảng Trị;

Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năng.

2. Đơn vị lập Báo cáo và làm chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã Quảng Trị.

3. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

3.1. Mục tiêu xây dựng:

Mục tiêu cơ bản của dự án đầu tư và xây dựng là đảm bảo hội trường để làm việc, phòng tiếp khách của UBND thị xã và chỗ làm việc cho 5 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp. Hình thành Trung tâm hành chính cấp thị xã.

3.2. Quy mô xây dựng và thông số kỹ thuật:

a. Phần xây dựng

Tổng hợp nhu cầu và dự kiến quy mô: Đầu tư xây dựng tòa nhà 5 tầng. Diện tích xây dựng mỗi tầng 360 m². Tổng diện tích xây dựng 5 tầng là 1.800

m². Bố trí 1 cầu tháng máy, 1 cầu thang bộ và 1 cầu thang thoát hiểm cho cả 5 tầng, trong đó:

Tầng 1 sử dụng làm hội trường có sức chứa 250 chổ ngồi, có sân khấu, hành lang, cầu tháng máy, cầu thang bộ, cầu thang thoát hiểm. Diện tích xây dựng khoảng 360 m².

Tầng 2 sử dụng làm phòng khách có diện tích khoảng 110 m², Phòng làm việc của Chủ tịch UBND thị xã và phòng làm việc của Chánh văn phòng UBND thị xã. Bố trí các phòng họp nhỏ, phòng họp vừa. Bố trí hành lang, cầu tháng máy, cầu thang bộ, cầu thang thoát hiểm. Diện tích xây dựng khoảng 360 m².

Tầng 3,4,5 làm phòng làm việc cho 5 đơn vị, các phòng kho, phòng lưu trữ.Bố trí hành lang, cầu tháng máy, cầu thang bộ, cầu thang thoát hiểm. Các tầng 1,2 3,4,5, bố trí khu vệ sinh chung. Các phòng: Phòng khách, phòng lãnh đạo bố trí thêm vệ sinh khép kín.

b. Phần thiết bị:

- Cầu thang máy 5 tầng, thiết bị chiếu sáng các phòng , điều hòa theo tiêu chuẩn quy định

- Tận dụng thiết bị đã có như bàn ghế, tủ, thiết bị âm thanh...

- Thiết bị đi kèm công trình xây dựng: Thiết bị chữa cháy.

4. Loại và cấp công trình:

- Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp III.

5. Địa điểm xây dựng: Phường 2,thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 15.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười năm tỷ đồng./.)

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách thị xã (nguồn đấu giá đất và thanh lý tài sản).

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Thời gian thực hiện:Năm 2021-2023.

II. Kết quả thẩm định nội bộ về chủ trương đầu tư dựán:

1. Đánh giá về sự cần thiết đầu tư:

Thị xã Quảng Trị thuộc tỉnh Quảng Trị, là một đô thị nằm ở phía nam của Tỉnh. Thị xã có 5 phường, xã, dân số khoảng 23.000 người. Hiện UBND thị xã có 13 cơ quan chuyên môn và 5 đơn vị sự nghiệp. Hiện có 8 cơ quan chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp đang làm việc tại trụ sở UBND thị xã. Các đơn vị còn lại đang làm việc tại trụ sở riêng, nằm trên các trục đường chính. Chủ trương của Thị ủy, UBND thị xã là gom các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp (trừ các đơn vị đặc thù như Ban QL Chợ, Trung tâm Văn hóa thông tin-thể dục thể thao, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên) về làm việc tại trụ sở UBND thị xã trở thành Trung tâm hành chính cấp thị xã để tiện việc quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ. Trụ sở các đơn vị đang làm việc trên các tuyến đường sẽ tiến hành đấu giá tài sãn để doanh nghiệp, cá nhân

dùng vào mục đích phát triển thương mại.

Hội trường UBND thị xã là công trình nằm trong Trụ sở UBND thị xã được UBND huyện Triệu Hải đầu tư xây dựng vào cuối thập kỷ 80 đến nay đã hơn 40 năm. Sau ngày lập lại Thị xã , được Huyện Triệu Hải bàn giao lại trụ sở và tiến hành nâng cấp, hoàn thiện 2 đợt và sử dụng đến nay. Hội trường UBND có kết cấu dầm vượt khung khẩu độ lớn, thi công đã lâu ngày nên mặc dù đã được nâng cấp nhưng về phần khung đã xuống cấp nghiêm trọng. Nhiều cấu kiện bê tông nhất là các trụ, dầm, mái bê tông bị nứt nẽ không đảm bảo an toàn để hội họp đông người nhất là mùa mưa bảo cần tháo dở và xây dựng mới. Mặt khác, Hội trường hiện nay quá hẹp chỉ có sức chứa tối đa 150 chổ ngồi, cần xây mới hội trường có sức chứa từ 250 chổ ngồi trở lên mới đảm bảo hội họp.

Vì vậy, việc xây dựng mới Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và chổ làm việc cho một số cơ quan là cần thiết.

2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch:

Hạng mục xây dựng trong khuôn viên, phù hợp với khuôn viên khu đất và các hạng mục công trình đã có. Kết nối được các hạng mục công trình với nhau thành một khối thống nhất, đáp ứng tốt công năng sử dụng, đúng với Quy hoạch mặt bằng tổng thể đã được duyệt.

Hạ tầng cơ sở: Giao thông, cấp điện, cấp thoát nước ...đã có trong khu vực, thuận lợi cho đấu nối và thi công xây dựng công trình.

3. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư thực hiện như phần tổng mức đã nêu.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư công, khả năng cân đối nguồn vốn và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án: Vốn ngân sách thị xã.

4. Phân tích đánh giá sơ bộ về tác động của môi trường, xã hội khi thực hiện dự án:

4.1. Tác động về môi trường trong quá trình xây dựng:

* Công trình xây dựng khi thi công bao giờ cũng phát sinh một lượng bụi và các tiếng ồn rất lớn. Hơn nữa, công trình ở vị trí Trụ sở UBND thị xã đang làm việc đông người qua lại. Vì thế, yêu cầu phòng ngừa, ngăn cản sự phát tán của các nguồn ô nhiễm và đảm bảo Phòng chóng cháy nổ và An toàn lao động là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình thi công công trình, các đơn vị thi công sẽ tiến hành rào chắn khi vực thi công, tập kết vật liệu xây dựng, các thiết bị máy móc thiết bị thi công cụ thể như sau:

+ Vật liệu xây dựng: Xi măng, sắt, thép, cát, đá, gỗ, kính, ống cấp thoát nước, vật liệu thiết bị cấp điện,...

+ Máy móc thiết bị thi công: máy trộn bê tông, cốt pha, máy cắt kim loại, máy đầm các loại…

* Nguồn gây ô nhiễm và các tác động đến môi trường không khí:

+ Độ bụi: Bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công. Bụi này thường có kích thước nhỏ, tuy nhiên khi có gió lớn cuốn theo các hạt bụi này vào không khí gây ô nhiễm không khí.

+ Độ ồn: Trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, các máy móc thiết bị thi công gây tiếng ồn phát sinh ở một số công đoạn: Đổ bê tông, khoan cắt bê tông,...Quá trình thi công một số công đoạn phải tính toán thi công vào thứ 7, chủ nhật, các ngày nghĩ lễ và có thể tăng ca vào ban đêm.Trong quá trình công trình đưa vào sử dụng hầu như không gây ảnh hưởng tiếng ồn đến môi trường xung quanh. Nói chung quá trình phát sinh tiếng ồn không đáng kể.

+ Nhiệt độ: Dự án không phát sinh nhiệt độ ra môi trường xung quanh.

* Nguồn gây ô nhiễm và các tác động đến môi trường nước:

+ Nước thải trong quá trình hoạt động được thu gom đảm bảo không ãnh hưởng môi trường xung quanh.

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn không ảnh hưởng đến môi trường và có các hố thấm, bể tự hoại, được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn.

+ Nguồn gây ô nhiễm và các tác động của chất thải rắn:

Chất thải rắn trong quá trình thi công: Chất thải rắn trong quá trình thi công chủ yếu là vụn sắt, các loại gỗ, cốt pha,...Tất cả chất thải này khi thi công các hạng mục công trình xong, nhà thầu sẽ vẫn chuyển đến bãi rác của đô thị nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Chất thải rắn trong quá trình hoạt động: Chất thải rắn trong quá trình hoạt động chủ yếu là rác, giấy vụn, ni lông,...Lượng chất thải này sẽ được thu gom và phân loại và vận chuyển đến bãi rác đô thị đã quy hoạch. Nếu không xử lý sẽ gây mất mỹ quan trong khuôn viên công trình và gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

4.2.Các biện pháp giảm thiểu môi trường trong quá trình xây dựng:

Chắn bụi: Dùng 1 lớp bạt bao quanh toàn bộ công trình trừ những vị trí máy đang thi công, không để bụi bay ra phía ngoài. Bạt được chắn từ vị trí cao hơn công trình tối thiểu 2m xuống tận mặt đất đến cửa ra vào xe thi công và được neo giữ vào công trình, nền đất một cách chắc chắn. Biện pháp giảm thiểu lượng bụi phát sinh bên trong công trường cũng cần được thực hiện bằng hệ thống vòi phun nước, phun trực tiếp vào vật liệu phế thải trong quá trình xúc và xả xuống dưới đất. Sử dụng xe, máy thi công có lượng khí thải thấp.

Chống ồn và giảm chấn: Hạn chế tối đa tiếng ồn trong quá trình thi công; ngoài ra dùng các thiết bị máy móc mới có công nghệ hiện đại, ưu tiên các thiết bị sử dụng năng lượng điện.Thực hiện nghiêm quy chế lao động trên công trường: Sử dụng những tín hiệu điều khiển bằng ánh sáng (ví dụ như tín hiệu dùng nhấp nháy) thay thế còi hoặc chuông; Quá trình lao động phải giữ gìn trật tự nghiêm chỉnh, không đùa nghịch, la hét, không đi ra vào các khu vực xung quanh

Phòng chống cháy, nổ: Sử dụng các thiết bị mới, có công nghệ hiện đại là biện pháp phòng ngừa giảm thiểu hiểm họa cháy, nổ. Kiểm tra cẩn thận hệ thống điện của các thiết bị, máy móc trước khi đưa vào thi công. Ngắt điện, tắt máy đối với các thiết bị đã dừng thi công. Không mang và sử dụng các vật liệu nổ vào công trường xây dựng. Chuẩn bị sẵn sàng các bình chữa cháy CO_2 phòng khi xảy ra cháy.

An toàn lao động: Phổ biến, giáo dục kiến thức cho tất cả các cán bộ, công nhân tham gia lao động trên công trường và các cá nhân khác trước khi vào công trường theo phận sự. Khi làm việc ở trên cao (cao hơn mặt đất 1 tầm giáo) công nhân phải thắt dây an toàn công nhân và dây an toàn được mắc vào các vị trí cố định trên công trình, trên hệ thống dàn giáo ổn định.

4.3.Phương án đảm bảo an toàn trong thi công + vận chuyển vật liệu:

a. Biện pháp an toàn trong quá trình thi công:

+ Lắp dựng hàng rào bảo vệ chắn toàn bộ công trường, theo các tuyến đường xung quanh. Hàng rào phải kín, cao trên 2,5 m đảm bảo để chắn bụi và không cho vật liệu rơi vãi ra khỏi khu vực thi công công trình. Phải có cổng ra vào hợp lý để đảm bảo quản lý an toàn nhân lực trong quá trình thi công. Cán bộ nhân viên hạn chế đến gần công trình

+ Lắp dựng biển báo nguy hiểm tại các vị trí nhạy cảm.

+ Bố trí hệ thống điện chiếu sáng được quanh công trình và một số nơi cần thiết. Tối thiểu phải bố trí các đèn chiếu sáng dọc theo hàng rào với khoảng cách phù hợp. Đồng thời phải bắt đầu bố trí hệ thống bảo vệ 24/24 h trong suốt thời gian thi công công trình.

+ Lắp dựng lán trại tạm trong khuôn viên mặt bằng đã được rào chắn để thi công, bao gồm: Nhà ở Ban điều hành thi công công trình; Nhà ở công nhân; Kho chứa vật tư, thiết bị thi công; Kho chứa vật tư, thiết bị thu hồi; Nhà bảo vệ; Nhà tạm đặt bơm nước để vệ sinh xe máy trước khi ra khỏi công trường.

+ Chuẩn bị bãi tập kết vật liệu thải, chờ vận chuyển đổ đi.

+ Đưa máy móc, thiết bị thi công vào công trường.

+ Lắp dựng toàn bộ giáo bên ngoài, xung quanh công trình.

+ Căng bạt che toàn bộ chu vi, trừ những vị trí việc thi công bên trong có liên quan đến thao tác bên ngoài.

+ Lắp dựng nhà vệ sinh di động trong công trường ở vị trí khuất hướng gió.

b. Biện pháp vận chuyển vật liệu phế thải:

+ Vận chuyển vật liệu phế thải trong công trường:

Công tác vận chuyển phế thải được bố trí thích hợp để tạo điều kiện thuận lại cho quá trình di chuyển máy để phá dỡ các công việc trong công trường. Toàn bộ phế thải trong quá trình phá dỡ đến đâu phải tưới nước trước khi vận chuyển đi đổ. Không được tập kết vật liệu trên các ô sàn, kết cấu chịu lực chưa phá dỡ tránh hiện tượng sập kết cấu. Các đống vật liệu phế thải cũng như các bức tường đang phá dỡ sẽ được tưới nước thường xuyên để tránh bụi và không gây ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường.

+ Vận chuyển phế thải đổ đi khỏi công trường:

Đường thi công được bố trí đảm bảo để không ảnh hưởng tới giao thông đi lại chung, khi vận chuyển phế thải đều có người cảnh giới, xin đường nhằm đảm bảo an toàn giao thông công cộng.

Phế thải được tiến hành vận chuyển bằng ô tô và căng bạt kín xe tránh gây ảnh hưởng đến giao thông khu vực, giờ vận chuyển tuân thủ theo quy định của

địa phương và giờ làm việc. Nên vận chuyển vào ngày nghỉ (thứ 7, Chủ nhật)

Khối lượng phế thải sẽ được tính toán phù hợp với khối lượng phá dỡ cho từng giao đoạn thi công nhằm tránh tập trung quá nhiều phế thải tại công trình. Trong quá trình thi công phá dỡ, các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đầy đủ các giấy phép theo yêu cầu.

Phương tiện vận chuyển phế thải trước khi ra khỏi công trường phải được bơm nước rửa sạch bụi và có người hướng dẫn tránh gây ách tắc giao thông bên ngoài.

5. Hiệu quả đầu tư

Các hạng mục của công trình được đầu tư xây dựng có hiệu quả kinh tế cao, tạo ra các quỹ đất tại các Trụ sở từng cơ quan cũ để đáu giá tài sãn thu ngan sách đáng kể cho địa phương. Các khu đất này phát triển thương mại dịch vụ sẽ tạo công ăn việc làm, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng thu ngân sách cho địa phương, Bên cạnh đó, việc lựa chọn phương án thiết kế và các giải pháp kỹ thuật phù hợp với quy mô, cấp công trình và phù hợp với điều kiện của địa phương có tính đến yếu tố bền vững và thân thiện với môi trường cũng góp phần mang lại hiệu quả kinh tế.

6. Đền bù, giải phóng mặt bằng: Không thực hiện.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

Cơ quan phê duyệt Chủ trương đầu tư: HĐND thị xã Quảng Trị.

Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị.

Cơ quan Chủ đầu tư và QLDA: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã Quảng Trị.

Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư: Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Quảng Trị.

Cơ quan thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Phòng Quản lý đô thị thị xã Quảng Trị.

Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2021-2023.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình:Trụ sở UBND thị xã; Hạng mục: Hội trường UBND, phòng khách, phòng họp và phòng làm việc một số phòng ban chức năngtrình Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Quảng Trị xem xét, thẩm định, trình UBND thị xã Quảng Trị phê duyệt Chủ trương đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, Các PGĐ Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Dương Đình Hiếu